

Số: 14/2010/TT- BKHCN

*Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2010*

**THÔNG TƯ**  
**Quy định chi tiết tiêu chuẩn, quy trình và thủ tục**  
**xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước**  
**về khoa học và công nghệ**

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ (Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương), Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết về tiêu chuẩn, quy trình và thủ tục xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ như sau:

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, quy trình và thủ tục xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ cho tác giả của công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ đã được sáng tạo, công bố, sử dụng tại Việt Nam kể từ ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (nay là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam) 02 tháng 9 năm 1945 đến nay, trong đó:

Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ được xét tặng cho tác giả của công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ đặc biệt xuất sắc, có giá trị rất cao về khoa học và công nghệ; có tác dụng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh và phát triển sự nghiệp khoa học và công nghệ của đất nước.

Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ được xét tặng cho tác giả của công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ xuất sắc, có giá trị cao về khoa học và công nghệ; mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực, có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng-an ninh và sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ của đất nước.

2. Thông tư này áp dụng đối với: tác giả, đồng tác giả của công trình, cụm công trình là người Việt Nam; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công trình khoa học và công nghệ được xét thưởng là sản phẩm của quá trình lao động sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, bao gồm công trình nghiên cứu khoa học và công trình nghiên cứu công nghệ.

a) Công trình nghiên cứu khoa học được xét thưởng là công trình nghiên cứu, khám phá các quy luật tự nhiên và xã hội, các phát minh khoa học, các lý thuyết khoa học dẫn đến những thay đổi quan trọng trong nhận thức, có ảnh hưởng lớn trong khoa học, kinh tế - xã hội của đất nước.

b) Công trình nghiên cứu công nghệ được xét thưởng, bao gồm Công trình nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ và Công trình ứng dụng công nghệ có sáng tạo đặc biệt.

- Công trình nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ tạo ra các giải pháp kỹ thuật mới, vật liệu mới, giống mới, sản phẩm mới dẫn tới những chuyển biến quan trọng đối với nền công nghệ, thúc đẩy năng lực cạnh tranh quốc gia, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng-an ninh và sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ của đất nước.

- Công trình ứng dụng công nghệ có sáng tạo đặc biệt là công trình ứng dụng thành công và sáng tạo các thành tựu kỹ thuật trong các công trình kinh tế - kỹ thuật quan trọng của đất nước như công trình xây dựng - kiến trúc, công trình quốc phòng - an ninh và các công trình khác, có tác động quyết định đến hiệu quả của các công trình kinh tế - kỹ thuật đó.

2. Cụm công trình khoa học và công nghệ được xét thưởng, bao gồm:

a) Tập hợp các công trình của cùng một tác giả hoặc các đồng tác giả đã được xác định thuộc một lĩnh vực khoa học hoặc một lĩnh vực áp dụng.

b) Tập hợp các công trình do nhiều tác giả thực hiện độc lập, tạo ra cùng một kết quả nhưng sử dụng các phương pháp, nguyên lý, kỹ thuật khác nhau.

3. Công trình khoa học và công nghệ và cụm công trình khoa học và công nghệ được gọi tắt là công trình.

4. Tác giả công trình là người bằng lao động của mình trực tiếp sáng tạo ra công trình. Đồng tác giả công trình là hai người hoặc nhiều người bằng lao động của mình cùng trực tiếp sáng tạo ra công trình.

Những người chỉ giúp đỡ, hỗ trợ về kỹ thuật, vật chất, kinh phí cho tác giả, đồng tác giả mà không trực tiếp tham gia sáng tạo ra công trình thì không được coi là tác giả, đồng tác giả công trình.

### **Điều 3. Quyền lợi của tác giả có công trình, cụm công trình được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ**

Tác giả có công trình, cụm công trình được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh hoặc Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ được nhận Bằng chứng nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh hoặc Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ do Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quyết định tặng kèm theo tiền thưởng theo quy định của Chính phủ và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 4. Thời gian xét tặng Giải thưởng**

1. Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ được xét tặng và công bố 5 năm 1 lần vào dịp Quốc khánh 02 tháng 9.

2. Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ được xét tặng và công bố 2 năm 1 lần vào dịp Quốc khánh 02 tháng 9.

### **Điều 5. Các cấp xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ**

Việc xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ (dưới đây được gọi chung là xét thưởng) được tiến hành độc lập và theo 3 cấp:

1. Cấp Cơ sở: xét thưởng tại Hội đồng giải thưởng cấp Cơ sở do Thủ trưởng đơn vị cơ sở thành lập.

2. Cấp Bộ, Tỉnh, Thành phố và tương đương (sau đây gọi chung là cấp Bộ): xét thưởng tại Hội đồng Giải thưởng cấp Bộ do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân

dân Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam thành lập.

3. Cấp Nhà nước: xét thưởng theo 2 bước:

- Bước 1: xét thưởng tại các Hội đồng giải thưởng chuyên ngành do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập trên cơ sở thống nhất với Hội đồng Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ.

- Bước 2: xét thưởng tại Hội đồng Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ (dưới đây gọi tắt là Hội đồng giải thưởng cấp Nhà nước) do Thủ tướng Chính phủ thành lập.

### **Điều 6. Trách nhiệm công khai kết quả xét tặng giải thưởng**

Trước khi gửi Hồ sơ đề nghị xét thưởng lên Hội đồng giải thưởng cấp trên, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng giải thưởng cấp Cơ sở và cấp Bộ có trách nhiệm thông báo công khai trên một số phương tiện thông tin của nhà nước hoặc của Bộ ngành về kết quả xét thưởng trong đơn vị mình trong thời gian 10 ngày làm việc sau khi có kết quả xét thưởng (Biểu E1-2).

### **Điều 7. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về kết quả xét thưởng; cá nhân có quyền tố cáo về những hành vi vi phạm quy định, trình tự, thủ tục xét thưởng và chịu trách nhiệm về các nội dung khiếu nại, tố cáo của mình.

a) Đơn khiếu nại của tổ chức phải ghi rõ tên cơ quan, đơn vị khiếu nại, lý do khiếu nại, nội dung khiếu nại; có dấu và chữ ký của cấp có thẩm quyền.

b) Đơn khiếu nại, tố cáo của cá nhân phải ghi rõ họ, tên, chức danh, địa chỉ người khiếu nại, tố cáo, lý do khiếu nại, tố cáo, nội dung khiếu nại, tố cáo và có chữ ký trực tiếp vào đơn.

c) Đơn khiếu nại, tố cáo lần đầu được gửi cho Thủ trưởng cơ quan thành lập Hội đồng giải thưởng nơi mà tổ chức, cá nhân thấy vi phạm.

2. Thủ trưởng cơ quan thành lập Hội đồng giải thưởng, Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền nhận đơn khiếu nại, tố cáo, có trách nhiệm xem xét và trả lời đơn khiếu nại, tố cáo theo quy định; không xem xét đơn không ghi đầy đủ các nội dung quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều này hoặc đơn nặc danh.

## **Chương II**

# **ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN ĐƯỢC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH, GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

### **Điều 8. Điều kiện được xét tặng Giải thưởng**

Công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Một công trình chỉ được đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh hoặc Giải thưởng Nhà nước trong một đợt xét thưởng.

2. Công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh hoặc Giải thưởng Nhà nước phải được công bố hoặc ứng dụng trong thực tiễn ít nhất là 03 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng.

3. Không có tranh chấp về quyền tác giả, không có khiếu kiện, tố cáo về nội dung và kết quả công trình tại thời điểm xét thưởng.

4. Báo cáo kết quả nghiên cứu của công trình đã được nộp tại Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia (nay là Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia- Bộ Khoa học và Công nghệ), tại các Sở Khoa học và Công nghệ đối với những công trình là kết quả của các đề tài khoa học và công nghệ sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước, được nghiệm thu sau năm 1980 (theo Quy định số 271/QĐ ngày 20 tháng 6 năm 1980 của Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước về đăng ký đề tài và nộp báo cáo kết quả nghiên cứu và Quy định đăng ký, lưu giữ và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BKHHCN ngày 16 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ) hoặc tại Bộ Quốc phòng và Bộ Công an đối với các đề tài do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an quản lý.

### **Điều 9. Tiêu chuẩn công trình được xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh**

#### *1. Đối với công trình nghiên cứu khoa học*

Công trình nghiên cứu khoa học được xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

##### 1.1 Về giá trị khoa học:

a) Đạt được những thành tựu khoa học đặc biệt xuất sắc, dẫn tới những thay đổi đặc biệt quan trọng trong nhận thức, sản xuất và đời sống xã hội.

b) Có giá trị rất cao về khoa học.

c) Được công bố và trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước.

## 1.2. Về giá trị thực tiễn

a) Có ảnh hưởng rộng lớn và tác dụng lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ của đất nước và thuộc một trong các đối tượng sau:

- Những phát hiện mới về bản chất, quy luật của tự nhiên hoặc xã hội có tác động đặc biệt quan trọng đến nhận thức và đời sống xã hội;

- Những đề xuất có giá trị về lý luận làm sáng tỏ con đường phát triển của Việt Nam; những luận cứ khoa học có đóng góp đặc biệt quan trọng cho việc hoạch định các đường lối, chính sách phát triển bền vững và hội nhập kinh tế; cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn sâu sắc cho quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;

- Những kết quả nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng có tác động quyết định đối với việc lựa chọn, tiếp thu, làm chủ và phát triển các công nghệ tiên tiến nhập từ nước ngoài vào Việt Nam;

- Những thành tựu khoa học đặc biệt quan trọng trong các hoạt động chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, giám sát và dự báo thiên tai, thảm họa.

b) Có đóng góp đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của lĩnh vực hoặc ngành khoa học trong nước, khu vực và thế giới.

## 2. Đối với công trình nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ

2.1 Công trình nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ được xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

### a) Về giá trị công nghệ

Có tính sáng tạo và đổi mới đặc biệt quan trọng về công nghệ:

- Giải quyết được những vấn đề then chốt để cải tiến công nghệ, phát triển hoặc tạo sản phẩm mới;

- Góp phần đặc biệt quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế;

- Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản của sản phẩm, công nghệ đạt trình độ quốc tế hoặc cao hơn chỉ tiêu của sản phẩm, quy trình, hệ thống tương tự khác trong nước (nêu được địa chỉ so sánh cụ thể).

### b) Về hiệu quả kinh tế, kinh tế - xã hội và khoa học và công nghệ

- Tạo ra hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả kinh tế - xã hội rất lớn; đóng góp rất lớn cho phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng- an ninh.

- Có đóng góp quan trọng trong phát triển khoa học và công nghệ của lĩnh vực.

2.2 Công trình có các giải pháp được cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ sẽ được tính điểm ưu tiên khi xét tặng giải thưởng.

### *3. Đối với công trình ứng dụng công nghệ có sáng tạo đặc biệt*

Công trình ứng dụng công nghệ có sáng tạo đặc biệt được xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

#### 3.1 Về giá trị công nghệ

Xây dựng được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật kèm theo hoặc tạo ra những cải tiến kỹ thuật đặc biệt quan trọng để ứng dụng thành công và sáng tạo các công nghệ tiên tiến trong công trình kinh tế - kỹ thuật quan trọng của đất nước như: công trình xây dựng - kiến trúc, công trình quốc phòng- an ninh hoặc các công trình khác, có tác động quyết định đến hiệu quả của các công trình kinh tế - kỹ thuật đó.

#### 3.2 Về hiệu quả kinh tế, kinh tế - xã hội và khoa học và công nghệ

a) Tạo ra hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả kinh tế - xã hội rất lớn; đóng góp rất lớn cho phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng- an ninh.

b) Có đóng góp quan trọng trong phát triển khoa học và công nghệ của lĩnh vực.

### **Điều 10 . Tiêu chuẩn công trình được xét tặng Giải thưởng Nhà nước**

#### *1. Đối với công trình nghiên cứu khoa học*

Công trình nghiên cứu khoa học được xét tặng Giải thưởng Nhà nước phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

##### 1.1 Về giá trị khoa học:

a) Đạt được những thành tựu khoa học xuất sắc, dẫn tới những thay đổi quan trọng trong nhận thức, sản xuất và đời sống xã hội.

b) Có giá trị cao về khoa học.

c) Được công bố và trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước.

##### 1.2 Về giá trị thực tiễn

a) Có tác dụng và ảnh hưởng rộng lớn trong xã hội và thuộc một trong các đối tượng sau:

- Những phát hiện mới về bản chất, quy luật của tự nhiên hoặc xã hội có tác động quan trọng đến nhận thức và đời sống xã hội;

- Những đề xuất có giá trị về lý luận làm sáng tỏ con đường phát triển của Việt Nam; những luận cứ khoa học có đóng góp quan trọng cho việc hoạch định các đường lối, chính sách phát triển bền vững và hội nhập kinh tế; cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn sâu sắc cho quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;

- Những kết quả nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng có tác động quan trọng đối với việc lựa chọn, thích nghi, làm chủ và phát triển các công nghệ tiên tiến nhập từ nước ngoài vào Việt Nam;

- Những thành tựu khoa học quan trọng trong các hoạt động chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, giám sát và dự báo thiên tai, thảm hoạ.

b) Có đóng góp quan trọng đối với sự phát triển của lĩnh vực hoặc ngành khoa học trong nước và khu vực.

## *2. Đối với công trình nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ*

2.1 Công trình nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ được xét tặng Giải thưởng Nhà nước phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Về giá trị công nghệ

Có tính sáng tạo và đổi mới quan trọng về công nghệ:

- Giải quyết được những vấn đề quan trọng để cải tiến công nghệ, phát triển hoặc tạo sản phẩm mới;

- Góp phần quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế;

- Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản của sản phẩm, công nghệ cao hơn chỉ tiêu của sản phẩm, quy trình, hệ thống tương tự khác trong nước (nếu được địa chỉ so sánh cụ thể).

b) Về hiệu quả kinh tế, kinh tế - xã hội và khoa học và công nghệ

- Tạo ra hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả kinh tế - xã hội lớn; đóng góp lớn cho phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng- an ninh.

- Có đóng góp trong phát triển khoa học và công nghệ của lĩnh vực.

2.2 Công trình có các giải pháp được cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ sẽ được tính điểm ưu tiên khi xét tặng giải thưởng.

## *3. Đối với công trình ứng dụng công nghệ có sáng tạo đặc biệt*



Công trình ứng dụng công nghệ có sáng tạo đặc biệt được xét tặng Giải thưởng Nhà nước phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

### 3.1 Về giá trị công nghệ

Xây dựng được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật kèm theo hoặc tạo ra những cải tiến kỹ thuật quan trọng để ứng dụng thành công và sáng tạo các công nghệ tiên tiến trong công trình kinh tế - kỹ thuật quan trọng của đất nước như: công trình xây dựng - kiến trúc, công trình quốc phòng- an ninh hoặc các công trình khác, có tác động quan trọng đến hiệu quả của các công trình kinh tế - kỹ thuật đó.

### 3.2 Về hiệu quả kinh tế, kinh tế - xã hội và khoa học và công nghệ

a) Tạo ra hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả kinh tế - xã hội lớn; đóng góp lớn cho phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh.

b) Có đóng góp trong phát triển khoa học và công nghệ của lĩnh vực.

## **Chương III TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC XÉT THƯỞNG**

### **Điều 11. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng giải thưởng**

1. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng giải thưởng cấp Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quy định.

2. Hội đồng giải thưởng cấp Cơ sở, cấp Bộ và Hội đồng chuyên ngành (sau đây gọi chung là Hội đồng giải thưởng) gồm đại diện cho các cơ sở đã áp dụng kết quả công trình, các nhà khoa học, nhà công nghệ, nhà quản lý có uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu lĩnh vực khoa học của công trình.

3. Mỗi thành viên Hội đồng giải thưởng có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và đánh giá hồ sơ đề nghị xét thưởng công trình bằng văn bản. Hội đồng giải thưởng cấp Cơ sở và cấp Bộ phân công 02 chuyên gia am hiểu sâu lĩnh vực khoa học của công trình làm phản biện viết nhận xét, đánh giá công trình.

4. Các Hội đồng giải thưởng hoạt động theo nguyên tắc sau:

a) Kỳ họp đánh giá xét thưởng (có bỏ phiếu kín) của Hội đồng giải thưởng phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch và ít nhất 01 uỷ viên phản biện. Trường hợp uỷ viên phản biện vắng mặt, phải có nhận xét, đánh giá bằng văn bản.

b) Hội đồng đánh giá công trình theo nguyên tắc công bằng, dân chủ và khách quan. Những công trình được ít nhất 3/4 tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu đề nghị mới được chuyển Hội đồng cấp trên xem xét. Phiếu đánh giá xét thưởng hợp lệ là phiếu được thành viên Hội đồng đánh dấu theo quy định vào một trong hai ô tương ứng trên phiếu.

c) Hội đồng giải thưởng cấp trên chỉ xem xét những công trình đã được Hội đồng giải thưởng cấp dưới đề nghị.

d) Thành viên của Hội đồng giải thưởng không tham dự xét thưởng (không tham gia thảo luận và không bỏ phiếu đánh giá) các công trình mà mình là tác giả, đồng tác giả hoặc có quyền, lợi ích liên quan hoặc có lý do khác ảnh hưởng đến tính khách quan của việc xét thưởng.

5. Hội đồng giải thưởng chỉ xem xét những hồ sơ đề nghị xét thưởng hợp lệ. Hồ sơ hợp lệ là những hồ sơ nộp đúng hạn, có đầy đủ các văn bản, tài liệu theo quy định tại Khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 13 và Khoản 1 Điều 14 của Thông tư này.

## **Điều 12. Xét thưởng cấp Cơ sở**

1. Hồ sơ đề nghị xét thưởng cấp Cơ sở gồm:

a) Đơn đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh hoặc Giải thưởng Nhà nước của tác giả, các đồng tác giả hoặc người đại diện hợp pháp của tác giả, các đồng tác giả.

b) Báo cáo tóm tắt công trình (theo các Biểu E1-1-KH, E1-1-CN, E1-1-UD tương ứng cho công trình nghiên cứu khoa học, công trình nghiên cứu công nghệ, công trình ứng dụng có sáng tạo đặc biệt).

c) Bản giới thiệu tóm tắt công trình với danh sách tác giả (Biểu E1-2).

d) Bản sao các văn bản, tư liệu khoa học và công nghệ liên quan đến công trình:

- Luận văn, sách chuyên khảo, bài báo (trang bìa và trang mục lục).

- Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có).

- Nhận xét của tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả công trình.

- Giấy chứng nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám định công nghệ hoặc đo đạc, kiểm nghiệm các sản phẩm khoa học và công nghệ của công trình đối với những công trình là kết quả của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước và được đánh giá nghiệm thu sau năm 2004.

- Tài liệu liên quan khác (nếu có).

đ) Biên bản đánh giá nghiệm thu kết quả nghiên cứu đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án sản xuất thử nghiệm của Hội đồng đánh giá cấp Nhà nước hoặc của Hội đồng do cấp quản lý đề tài, dự án tương ứng thành lập.

e) Giấy xác nhận đã nộp báo cáo kết quả nghiên cứu theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 của Thông tư này.

## 2. Tổ chức xét thưởng cấp Cơ sở:

a) Các công trình sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước phải được đăng ký và xét thưởng tại cơ sở có tư cách pháp nhân, nơi chủ trì tạo ra công trình, nơi quản lý tác giả công trình hoặc nơi tác giả đang làm việc.

Trong trường hợp các cơ sở nêu trên không còn tồn tại ở thời điểm đăng ký xét thưởng thì Bộ, Tỉnh, Thành phố và tương đương là cơ quan chủ quản cấp trên sau cùng của cơ sở nơi chủ trì tạo ra công trình có trách nhiệm chỉ định tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc có chuyên môn phù hợp với nội dung công trình tổ chức Hội đồng xét giải thưởng cấp Cơ sở.

Các công trình không sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước phải được đăng ký và xét thưởng tại các Hội khoa học chuyên ngành hoặc Hội khoa học và kỹ thuật chuyên ngành tương ứng.

Đối với những công trình khoa học xã hội không sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước, nhưng chưa có các hội khoa học chuyên ngành như xã hội học, tôn giáo, triết học phải được đăng ký và xét thưởng tại các Viện chuyên ngành tương ứng trực thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

b) Hội đồng giải thưởng cấp Cơ sở có từ 07 đến 09 thành viên. Chủ tịch Hội đồng giải thưởng cấp Cơ sở phải là nhà khoa học có uy tín, am hiểu lĩnh vực khoa học của công trình. Trong trường hợp thiếu chuyên gia am hiểu công trình, Thủ trưởng đơn vị cơ sở có thể mời thêm chuyên gia bên ngoài tham gia Hội đồng giải thưởng cấp cơ sở.

c) Hội đồng giải thưởng cấp Cơ sở có trách nhiệm xem xét, đánh giá từng công trình: viết phiếu nhận xét (Biểu E1-3-KH, E1-3-CN, E1-3-UD) xác nhận danh sách đồng tác giả (nếu có), bỏ phiếu đánh giá (Biểu E1-4, E1-5), kiểm phiếu (Biểu E1-6, E1-7), lập biên bản đánh giá (Biểu E1-8) và gửi hồ sơ đề nghị xét thưởng cấp Bộ đến các địa chỉ tương ứng sau:

- Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố chủ quản;

- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (đối với những công trình không sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước đăng ký xét thưởng qua các Hội khoa học và kỹ thuật chuyên ngành).

## **Điều 13. Xét thưởng cấp Bộ**

1. Hồ sơ đề nghị xét thưởng cấp Bộ gồm:

a) Công văn đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước của Thủ trưởng đơn vị cơ sở.

b) Hồ sơ đề nghị xét thưởng cấp cơ sở nêu tại Khoản 1, Điều 12 của Thông tư này.

c) Biên bản xét thưởng của Hội đồng giải thưởng cấp Cơ sở.

2. Tổ chức xét thưởng cấp Bộ:

a) Các đơn vị quản lý khoa học và công nghệ trực thuộc các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi tắt là các bộ, ngành, tỉnh thành phố) có trách nhiệm giúp thủ trưởng các bộ, ngành, tỉnh thành phố tổ chức Hội đồng giải thưởng cấp Bộ để đánh giá, xét chọn các công trình.

b) Hội đồng giải thưởng cấp Bộ có từ 09 đến 11 thành viên. Hội đồng có trách nhiệm xem xét, đánh giá, lựa chọn các công trình đạt tiêu chuẩn xét thưởng: viết phiếu nhận xét (Biểu E2-1-KH, E2-1-CN, E2-1-UD), bỏ phiếu đánh giá (Biểu E2-2, E2-3), kiểm phiếu (Biểu E2-4, E2-5) lập biên bản đánh giá (Biểu E2-6) và gửi hồ sơ đề nghị xét thưởng tới Hội đồng giải thưởng cấp Nhà nước.

## **Điều 14. Xét thưởng cấp Nhà nước tại các Hội đồng chuyên ngành**

1. Hồ sơ đề nghị xét thưởng cấp Nhà nước tại các Hội đồng chuyên ngành bao gồm:

- |                                                                                                                                                                                                                                               |                                         |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| a) Công văn đề nghị xét thưởng của Thủ trưởng các cơ quan nêu tại Điểm a, Khoản 2, Điều 13 của Thông tư này (theo Biểu E3-1-CV) và kèm theo các Phụ lục 1, 2 và 3                                                                             | 1 bản gốc                               |
| b) Báo cáo tóm tắt công trình (theo các Biểu E1-1-KH, E1-1-CN hoặc E1-1-UD).                                                                                                                                                                  | 15 bản<br>(01 bản gốc và<br>14 bản sao) |
| c) Bản giới thiệu tóm tắt công trình với danh sách tác giả (Biểu E1-2).                                                                                                                                                                       | 1 bản gốc<br>(kèm theo bản<br>điện tử)  |
| d) Bản sao các văn bản, tư liệu liên quan đến công trình:<br>- Luận văn, sách chuyên khảo, bài báo (trang bìa và mục lục).<br>- Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có).<br>- Nhận xét của tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả công trình. | Mỗi loại 15<br>bản                      |

- Giấy chứng nhận giám định công nghệ hoặc đo đạc, kiểm nghiệm sản phẩm khoa học và công nghệ của công trình (đối với những công trình là kết quả của các đề tài khoa học và công nghệ sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước và được đánh giá nghiệm thu sau năm 2004)

- Tài liệu liên quan khác (nếu có).

- |    |                                                                                                                                                                                                              |                                                  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| đ) | Biên bản đánh giá kết quả nghiên cứu đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án sản xuất thử nghiệm của Hội đồng đánh giá cấp Nhà nước hoặc Hội đồng đánh giá do cấp quản lý đề tài, dự án tương ứng thành lập. | 15 bản sao                                       |
| e) | Biên bản xét thưởng của Hội đồng giải thưởng cấp Cơ sở và cấp Bộ.                                                                                                                                            | Mỗi loại 15 bản<br>(01 bản gốc và<br>14 bản sao) |
| g) | Giấy xác nhận đã nộp báo cáo kết quả nghiên cứu theo quy định tại Khoản 4, Điều 8 của Thông tư này.                                                                                                          | 1 bản sao                                        |

Khi có yêu cầu, tác giả, các đồng tác giả hoặc người đại diện hợp pháp của tác giả, các đồng tác giả phải tạo điều kiện thuận lợi nhất để các thành viên Hội đồng được làm việc trực tiếp với bản gốc của văn bản, tài liệu liên quan đến công trình đã nêu tại Điểm d, Khoản 1 Điều này.

2. Thời hạn cuối cùng nhận hồ sơ đề nghị xét thưởng cấp Nhà nước theo thông báo của Bộ Khoa học và Công nghệ. Ngày nhận hồ sơ được tính theo dấu bưu điện của Bưu điện Hà Nội (trường hợp gửi qua bưu điện) hoặc dấu “Văn bản đến” của Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ (trường hợp gửi trực tiếp).

Cơ quan thường trực giúp việc Hội đồng giải thưởng cấp Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập có trách nhiệm cử các chuyên viên kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị xét thưởng.

#### 4. Tổ chức xét thưởng cấp Nhà nước:

a) Hội đồng giải thưởng chuyên ngành có từ 11 đến 13 thành viên, gồm: các thành viên Hội đồng Giải thưởng cấp Nhà nước có chuyên môn cùng lĩnh vực với Hội đồng chuyên ngành; các nhà khoa học, nhà công nghệ, nhà quản lý có uy tín, có chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu lĩnh vực khoa học của công trình và đại diện các cơ sở đã áp dụng kết quả nghiên cứu của công trình. Hội đồng cử 01 thành viên làm thư ký khoa học của Hội đồng.

b) Hội đồng giải thưởng chuyên ngành phân công 03 chuyên gia viết nhận xét, đánh giá công trình (Biểu E3-2-KH, E3-2-CN, E3-2-UD). Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Hội đồng giải thưởng chuyên ngành, Bộ trưởng Bộ

Khoa học và Công nghệ mời thêm các chuyên gia am hiểu công trình, không phải là thành viên Hội đồng tham gia viết nhận xét, đánh giá về công trình.

c) Hội đồng giải thưởng chuyên ngành căn cứ tiêu chuẩn của mỗi loại giải thưởng để xem xét, đánh giá từng công trình và bỏ phiếu đánh giá (Biểu E3-3 đối với công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Biểu E3-4 cho công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng Nhà nước), đồng thời, lập biên bản kiểm phiếu (Biểu E3-5, E3-6), biên bản xét thưởng (Biểu E3-7), bản tổng hợp kết quả xét thưởng (Biểu E3-8) với danh sách công trình đề nghị tặng giải thưởng (theo hai loại giải thưởng tương ứng) trình Hội đồng giải thưởng cấp Nhà nước xem xét.

## **Chương IV**

### **TÀI CHÍNH CHO CÔNG TÁC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG**

#### **Điều 15. Nguồn kinh phí**

Kinh phí cho việc tổ chức xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ được cân đối trong ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ, cụ thể:

1. Kinh phí tổ chức xét giải thưởng tại cấp Cơ sở: bằng nguồn kinh phí của đơn vị cơ sở.
2. Kinh phí tổ chức xét giải thưởng tại cấp Bộ: được cân đối trong kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ giao về các bộ, ngành, tỉnh thành phố.
3. Kinh phí tổ chức xét giải thưởng tại cấp Nhà nước, kinh phí tổ chức trao Giải thưởng và tiền thưởng kèm theo Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước: được cân đối trong kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ giao về Bộ Khoa học và Công nghệ.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 16. Thời hạn tổ chức xét tặng Giải thưởng**

1. Thời hạn hoàn thành việc tổ chức các đợt xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ tại Hội đồng giải thưởng các cấp do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.
2. Thời hạn Hội đồng cấp Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ kết quả xét thưởng thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề nghị của Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương sau khi thống nhất với Bộ Khoa học và Công nghệ.

## **Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền rộng rãi và hướng dẫn, thực hiện đầy đủ, chính xác, công khai các quy định của Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để kịp thời xem xét, giải quyết.

### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan trung ương các Hội, đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Lưu: VT, KHTC.

**BỘ TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**Hoàng Văn Phong**